

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 12/2020/TLST- Việc HN&GD ngày 26 tháng 6 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1994

ĐKHKT: TDP 2, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

2. Chị Quách Lan H, sinh năm 1998

ĐKHKT: TDP 2, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh D và chị H kết hôn năm 2016, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bình thường, năm 2018 bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu không có sự hòa hợp của cả hai. Chồng không có chính kiến của mình mà nghe lời mẹ đẻ một cách quá đáng. Thời gian vợ chồng ly thân đến nay hơn 1 năm nên cả hai xác định tình cảm không còn. Do đó, cả hai cùng thống nhất có đơn yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn để giải thoát cho cả hai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh D và chị H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 7 năm 2020, là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh D và chị H có 01 con chung: cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 23/5/2017, Hiện đang ở với mẹ nên cả hai thỏa thuận giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ. Thời điểm thực hiện cấp dưỡng từ tháng 7/2020 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung: không có, không đặt ra việc giải quyết.

[4] Khoản nợ chung: không có, không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về vấn đề khác: Không có

[6] Về lệ phí Tòa án: Anh D, chị H thống nhất thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân D và chị Quách Lan H.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Xuân D và chị Quách Lan H xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 23/5/2017. Anh D, chị H thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 23/5/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận việc anh Nguyễn Xuân D tự nguyện thỏa thuận có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Thời điểm thực hiện cấp dưỡng: kể từ tháng 07/2020 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi chị H có thay đổi việc cấp dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, anh D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết anh D, chị H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Khoản nợ chung, khoản cho vay chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Xuân D và chị Quách Lan H thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ. Anh Dũng, chị Hương được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004801 ngày 26/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND phường Ba Hàng (nơi ĐK kết hôn);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Hồ sơ VDS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà